

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST

Ngày: 12-04-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Sùng A S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1975, tại tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Bản Nậm M 2, xã Huổi L, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A D, sinh năm 1945 và con bà Hằng T K, sinh năm 1947 (Đã chết); có vợ Hạng T L, sinh năm 1977 và có 07 người con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ hình sự ngày 04/01/2023, bị tạm giam ngày 09/01/2023. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị P – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch tiếng Mông cho bị cáo: Ông Giàng A T, sinh năm 2003; Địa chỉ: phường Noong B, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 04/01/2023 Tổ công tác thuộc Đoàn Biên phòng Nậm K huyện Mường N phối hợp với Phòng PCMT&TP/Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên, đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Chuyên G 1, xã Nậm K, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên, phát hiện một người đàn ông đang điều khiển xe máy đi về hướng tổ công tác có biểu hiện nghi vấn liên quan đến phạm tội ma túy. Tổ công tác đã ra hiệu dừng xe để kiểm tra. Bước đầu người đàn ông khai họ và tên Sùng A S, sinh năm 1975, địa chỉ tại bản Nậm M 2, xã Huổi L, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra trên người Sùng A S phát hiện tại túi áo khoác trái bên trong trước ngực đang mặc có 01 (một) gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được hơ lửa hàn kín, mở bên trong có 02 (hai) gói, được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng mỗi gói đều được hơ lửa hàn kín, mở tiếp bên trong mỗi gói đều có chất bột màu trắng dạng nén nghi là heroine. Cơ quan Điều tra bắt bị cáo đưa về trụ sở để làm rõ hành vi phạm tội đối với bị cáo.

Tại Bản Kết luận giám định số 187/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A S là 78,7 gam.*

- *02 (hai) mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1, M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).*

Tại Bản Cáo trạng số 32/CT-VKSTĐB-P1 ngày 27/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Sùng A S từ 17 năm tù đến 18 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 77,01 gam heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu hồng, loại bàn phím. Số sê ri 1: 357761109368452; Số sê ri 2: 357761109868451, trong điện thoại có lắp 01 sim mạng Vinaphone, số thuê bao 0815059934. Điện thoại đã cũ đã qua sử dụng của Sùng A S.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A S.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa của Luật sư. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A S là bà Nguyễn Thị P không có ý kiến tranh luận với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và nhất trí với bản luận tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Do gia đình bị cáo Sùng A S thuộc hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A S, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Sùng A S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các bản hỏi cung của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào ngày 04/01/2023 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng của vụ án, bị cáo Sùng A S đã khai rằng:

Khoảng 17 giờ ngày 03/01/2023, Sùng A S đang ở nhà tại bản Nậm M 2, xã Huổi L, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên thì nhận được điện thoại của một người đàn ông tên là S nhà ở bản Nậm C, xã Na C S, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên là người quen biết từ trước hỏi S có mua heroine không, S đặt mua 20 triệu đồng heroine, hai bên thống nhất sẽ giao nhận heroine tại bản Chuyên G 1, xã Nậm K, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên. Mục đích S mua heroine về để sử dụng và bán. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/01/2023, S một mình đi xe máy từ nhà đến điểm hẹn gặp S1, S mua của S1 01 gói ma túy bên trong gói nilon có hai gói heroine có tổng khối lượng: 78,7 gam với giá 20 triệu đồng rồi cất vào trong túi áo khoác đang mặc, mua được heroine, S1 đi về qua cầu treo thuộc bản Chuyên G 1, xã Nậm K, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng Nậm K, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo Sùng A S là rất nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

quy định điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bởi vậy bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

[2] Xét về tính chất của vụ án thấy rằng:

Như chúng ta đều biết ma túy nói chung và Heroine nói riêng là một loại độc dược có nguy hại tới nhiều mặt của đời sống đối với con người, ma túy đã trở thành hiểm họa của cả loài người. Vì vậy cả thế giới đã chung tay chống lại các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, ma túy còn là một trong những nguyên nhân làm gia tăng căn bệnh xã hội phát triển và cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm. Trong những năm gần đây các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, và diễn biến phức tạp tại tỉnh Điện Biên. Tại phiên tòa bị cáo Sùng A S khai rằng biết rõ tác hại của ma túy tới đời sống, sức khỏe của con người và biết rõ pháp luật trừng trị rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm về ma túy, nhưng do hám lời, và để thỏa mãn cơn nghiện ma túy, nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là heroine có khối lượng 78,7 gam. Hành vi này của bị cáo là rất nghiêm trọng và rất nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tình tiết định khung qui định tại điểm b khoản 3 điều 251 BLHS. Do đó bị cáo Sùng A S đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận bị cáo phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận đối với bị cáo Sùng A S như đã phân tích ở trên là hoàn toàn chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại tỉnh Điện Biên, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nhiều con, mặt khác bị cáo không có việc làm ổn định, điều kiện gia đình còn nhiều khó khăn, bị cáo là dân tộc thiểu số không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết, vừa thể hiện được tính khoan hồng giảm nhẹ hình phạt của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Sùng A S 17 năm tù đến 18 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 77,01 gam heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu hồng, loại bàn phím. Số sê ri 1: 357761109368452; Số sê ri 2: 357761109868451, trong điện thoại có lắp 01 sim mạng Vinaphone, số thuê bao 0815059934. Điện thoại đã cũ đã qua sử dụng của Sùng A S.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A S. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị P là người bào chữa cho bị cáo đã phân tích tính chất của vụ án, nhân thân bị cáo, nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, đề nghị xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ để chấp nhận, bởi vì bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn biên phòng Nậm K, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 77,01 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu hồng, loại bàn phím. Số sê ri 1: 357761109368452; Số sê ri 2: 357761109868451, trong điện thoại có lắp 01 sim mạng Vinaphone, số thuê bao 0815059934. Điện thoại đã cũ đã qua sử dụng của Sùng A S, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Sùng A S là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo, người đàn ông tên là S1 ở bản Nậm C, xã Na C S, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra đã điều tra tại bản Nậm C, xã Na C S, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên không có công dân nào tên là S1 nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ. Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 27L1 – 005.33 qua điều tra xác định là của Giàng Thị H, sinh năm 2003, trú tại bản Nậm M 2, xã Huổi L, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên. H không biết Sùng A S sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A S (tên gọi khác: Không) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng A S 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 77,01 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định.

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu hồng, loại bàn phím. Số sê ri 1: 357761109368452; Số sê ri 2: 357761109868451, trong điện thoại có lắp 01 sim mạng Vinaphone, số thuê bao 0815059934. Điện thoại đã cũ đã qua sử dụng của Sùng A S.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 27/03/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A S.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/4/2023).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Huổi L, huyện Mường Nhé;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Nam